

Bản án số: 2002/2020/DSST

Ngày: 30/11/2020

V/v tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tài

*Các Hội thẩm nhân dân*

1. Bà Lê Thị Nhung

2. Ông Nguyễn Thành Thông

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Hoa Thiên, Thư ký Tòa án — Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mộng Linh – Kiểm sát viên

Trong các ngày 25 và 30 tháng 11 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 908/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2017, về việc: “Tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4002/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 18031/2020/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 18928/2020/QĐ-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5582/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà M, sinh năm 1958; Địa chỉ: 1570/31A đường V, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà H, sinh năm 1954; Địa chỉ: 269/22 Đường P, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Bà H1, sinh năm 1972; Địa chỉ: 261 W St., L MA 01852-4437-USA (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện ngày 08/8/2017, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 09/01/2019, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà M có người đại diện theo ủy quyền là bà H trình bày:*

Bà M và bà H1 có quan hệ là cô cháu ruột. Năm 2010 bà M có cho bà H1 mượn số tiền là 650.000.000 đồng, cộng với số tiền bà H1 mượn mua đất ở Củ Chi là 1.160.000.000 đồng. Bà H1 có viết giấy tay việc mượn nợ trên vào ngày 01/11/2010. Do không hiểu chữ nghĩa nên bà M không để ý việc bà H1 viết: "Con là H1. Hôm nay ngày 01/11/2010, con có mượn của cô M số tiền 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng chẵn). Nếu cô Út cần, H1 sẽ trả lại trong vòng 10 ngày còn. Số tiền đất cộng thêm ở Củ Chi còn lại là 1.160.000.000 nữa. Nếu con là H1 không trả, con xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật" đã viết không rõ ràng khoản tiền mượn với khoản tiền đất ở Củ Chi thành hai khoản khác nhau. Từ ngày viết giấy mượn tiền nêu trên, bà H1 đã trả cho bà M nhiều lần tổng cộng là 410.000.000 đồng nói trả tiền đất Củ Chi. Vì tính trên số nợ tổng 1.160.000.000 đồng bà M khởi kiện yêu cầu bà Hương trả số tiền là 750.000.000 đồng. Ngày 09/01/2019 bà M có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu bà H1 trả 650.000.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả đối với số tiền 650.000.000 đồng (tạm tính 0,8%/tháng) là  $650.000.000 \text{ đồng} \times 0,8\%/\text{tháng} \times 96 \text{ tháng} = 499.200.000 \text{ đồng}$ . Số tiền 650.000.000 đồng mà bà M yêu cầu khởi kiện bổ sung đã được bà M khởi kiện ban đầu trùng với số tiền 750.000.000 đồng. Vì vậy bà M xác định chỉ yêu cầu bà H1 trả số tiền là 650.000.000 đồng. Do bà M và bà H1 là cô cháu ruột nên bà M không yêu cầu bà Hương trả lãi. Bà M xin rút yêu cầu trả số tiền 750.000.000 đồng theo đơn khởi kiện ban đầu và tiền lãi là 499.200.000 đồng theo đơn khởi kiện bổ sung.

Bà H1 vay mượn bà M với tư cách cá nhân, không liên quan gì đến ông T nên bà M xác định chỉ yêu cầu bà H1 có trách nhiệm trả số nợ trên, không yêu cầu ông Thông có nghĩa vụ liên đới phải trả nợ. (Theo sổ hộ khẩu thì ông Nguyễn Văn Thông là chồng bà H1 nhưng bà M được biết bà H1 và ông T đã ly hôn, bà không biết ly hôn khi nào và không thể cung cấp chứng cứ cho Toà án. Hiện nay ông T đang sinh sống tại đâu bà M không rõ).

Toà án không thu thập được tài liệu chứng cứ, văn bản ghi nhận ý kiến phản hồi của bị đơn bà H1

Tại phiên toà:

Nguyên đơn, bà M có người đại diện theo ủy quyền là bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn, bà H1 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án tranh chấp về đòi tài sản là đúng thẩm quyền, từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, vấn đề thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật dân sự, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả cho nguyên

đơn số tiền 650.000.000 đồng. Đề nghị đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã rút yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: [1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện “Tranh chấp đòi tài sản” với bị đơn tại Tòa án, đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp về “Tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản” được quy định tại căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn, bà H1, hiện đang cư trú tại địa chỉ số 261 W St., L MA 01852-4437-USA (Mỹ) nên căn cứ vào khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho Đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đối với bị đơn theo quy định để tiến hành việc tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về thời gian dự kiến mở phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên đến nay, bị đơn không có văn bản phản hồi, không đến Đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ để cung cấp lời khai, không đến Tòa án để làm việc theo thời gian đã được thông báo theo yêu cầu của Tòa án. Tòa án không tiến hành hòa giải được giữa các bên đương sự. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn (người mượn tài sản) phải trả lại tài sản đã mượn, không yêu cầu chồng của bị đơn (ông T) phải trả tài sản mà bị đơn đã mượn nên Tòa án không triệu tập ông T tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: [2.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngày 01/11/2010, bị đơn có mượn của nguyên đơn số tiền 650.000.000 đồng (theo giấy viết tay do bà H1 lập ngày 01/11/2010). Trước đó bị đơn có mượn “Số tiền đất cộng thêm ở Củ Chi còn lại là 1.160.000.000 nữa”. Ngoài ra, theo chứng cứ là Hợp đồng vay tiền ngày 18/9/2015 do nguyên đơn cung cấp thì bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 1.534.000.000 đồng. Trong quan hệ pháp luật tranh chấp tại vụ kiện này, do bị đơn có mượn của nguyên đơn số tiền

650.000.000 đồng không trả nên nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền là 650.000.000 đồng.

Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết mang tên H1 trên giấy viết tay ngày 01/11/2010 theo Quyết định trưng cầu giám định số 6612/2020/QĐ-TCGD ngày 07/10/2020.

Căn cứ Kết luận giám định số 5337/C09B ngày 04/11/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện Khoa học hình sự, đã xác định “Chữ ký mang tên H1 và chữ viết “H1” dưới chữ ký trên tài liệu có nội dung mượn tiền, bắt đầu và kết thúc bằng những từ "Con là H1 ... Trước pháp luật ... H1" (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết mang tên H1 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M là do cùng một người ký, viết ra.". Xác định bà H1 có mượn của bà M số tiền 650.000.000 đồng.

Do bị đơn không có văn bản phản hồi, không đến Đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ để cung cấp lời khai, không đến Tòa án để làm việc theo thời gian đã được thông báo theo yêu cầu của Tòa án, không chứng minh được bị đơn đã trả số tiền 650.000.000 đồng đã mượn nói trên cho nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 650.000.000 đồng đã mượn.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các yêu cầu trả số tiền 750.000.000 đồng theo đơn khởi kiện ban đầu và tiền lãi là 499.200.000 đồng theo đơn khởi kiện bổ sung. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền là 650.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã rút yêu cầu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

### [3] Về án phí:

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, trường hợp “tranh chấp về đòi tài sản cho mượn, cho ở nhờ thì đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giả ngạch”, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm b khoản 2 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273, Điều 477, khoản 3 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 494, Điều 496 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 18, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà M, gồm:

- Yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi triệu đồng) theo đơn khởi kiện ngày 08/8/2017;

- Yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền lãi là 499.200.000 đồng (bốn trăm chín mươi chín triệu, hai trăm ngàn đồng) theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 09/01/2019.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Buộc bà H1 phải trả cho bà M số tiền 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn lại cho bà M số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0047846 ngày 03/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H1 không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà H1 còn phải trả cho bà M khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Bà M quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bà H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự Tp.HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Tài**